Xem xét việc đầu tư khai thác tài nguyên thiên nhiên:

Vai trò ngày càng quan trọng của Trung Quốc trong khu vực sông Mê kông

Trung Quốc đang dần tự khẳng định mình là một cường quốc kinh tế trên toàn thế giới. Tăng trưởng kinh tế và nhu cầu của Trung Quốc về một nguồn cung tài nguyên thiên nhiên ổn định, lâu dài với giá rẻ đã khiến quốc gia này tăng mạnh đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) dưới mọi hình thức vào nhiều quốc gia từ Châu Phi tới Mỹ La Tinh. Hội nhập kinh tế toàn cầu và hội nhập kinh tế khu vực, vốn đan kết các khu vực khác nhau trên thế giới trong một chuỗi giá trị đầy phức tạp, là cơ sở cho Trung Quốc thiết lập những mối quan hệ với các quốc gia cung cấp tài nguyên. Hệ thống kinh tế toàn cầu này đã liên kết những quốc gia thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), vốn là các quốc gia tiêu dùng sản phẩm lớn của thế giới, với các quốc gia nghèo là nơi cung cấp phần lớn tài nguyên thiên nhiên cho việc sản xuất hàng hóa. Mối liên kết này được thiết lập dựa trên việc các nước sản xuất sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm sản xuất hàng hóa giá rẻ để xuất khẩu và bán cho thị trường OECD. Trong hệ thống toàn cầu này, Trung Quốc đã nổi lên như một trong những trung tâm chế tạo và sản xuất lớn nhất thế giới trong hơn một thập kỉ qua.

Trong nửa đầu năm 2005, các doanh nghiệp của Trung Quốc đã đầu tư 4,1 tỉ đôla ra nước ngoài, tăng gần 250% so với năm 2004. Cũng trong năm 2005, đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp phi tài chính của Trung Quốc tăng 20% so với năm 2004, đạt mức 12,3 tỉ đôla. Trong ba quý đầu năm 2006, tổng đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc là 14,1 tỉ đôla, tăng 80% so với cùng kì năm trước, ước tính cả năm đạt 16 tỉ đôla. Khi nền công nghiệp phát triển mạnh mẽ mà nguồn tài nguyên thiên nhiên lại có hạn, sẽ chẳng có gì là đáng ngạc nhiên nếu danh mục đầu tư FDI của quốc gia này tập trung vào lĩnh vực năng lượng và khai khoáng. Các tổ chức xuất khẩu tín dụng và bảo hiểm của Trung Quốc, cụ thể như Ngân hàng xuất nhập khẩu Trung Quốc (China Exim Bank) và Sinosure, đã nắm giữ một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thương mại Trung Quốc phát triển nhanh chóng cũng như điều tiết dòng đầu tư vươn ra các nước phía Nam nằm trong khu vực sông Mê kông. Năm 2005, Ngân hàng xuất nhập khẩu Trung Quốc đã chấp thuận cho các doanh nghiệp vay tới 158,6 tỉ Nhân dân tệ (khoảng 20 tỉ đôla). Dù mới được thành lập vào năm 1994, cho tới nay, ngân hàng này đã phát triển lớn mạnh và trở thành một trong những tổ chức tín dụng xuất khẩu lớn nhất thế giới.

Giá hàng hóa đang tăng lên trên toàn thế giới cũng một phần là do sự tăng nhanh trong cầu về nguồn tài nguyên của Trung Quốc. Đầu tư vào công nghiệp khai khoáng, một lĩnh vực đã từng bị hạn chế trước đây, nay lại trở thành một xu hướng kinh tế. Năm 2002, Trung Quốc là nước tiêu thụ đồng lớn nhất thế giới, và hiện nay, quốc gia này còn là nước tiêu thụ nhiều nhất nhôm, kẽm và niken. Cũng trong năm 2002, Trung Quốc trở thành nước tiêu thụ cao su tự nhiên lớn nhất thế giới, vượt cả Hoa Kỳ, đạt mức 3,45 triệu tấn, chiếm 18,2% tổng lượng cao su tự nhiên tiêu thụ toàn thế giới. Ước tính đến năm 2020, nhu cầu về cao su tự nhiên của Trung Quốc sẽ là 11,5 triệu tấn mỗi năm, chiếm khoảng 30% tổng sản lượng của thế giới. Mức tăng nhu cầu này trực tiếp liên quan đến sự gia tăng cầu về các phương tiện giao thông của Trung Quốc, ước tính Trung Quốc sẽ cần khoảng 200 triệu xe vào năm 2020, tăng đáng kể so với con số 10 triệu xe năm 2005.

Chiến lược "Hướng ra thế giới" của Trung Quốc nhằm đáp ứng nhu cầu tài nguyên tăng nhanh

Quan hệ kinh tế của Trung Quốc với thế giới đang có sự thay đổi mạnh mẽ. Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm lần thứ 10 (2001-2005) đã đề ra một chiến lược theo đó Trung Quốc sẽ chủ động trong việc sử dụng tài nguyên nước ngoài, xây dựng các cơ sở cung cấp dầu mỏ và khí đốt ở nước ngoài, đa dạng hóa các mặt hàng dầu nhập khẩu, xây dựng kho dự trữ dầu thô chiến lược và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Từ năm 2004, chiến lược "Hướng ra thế giới" của quốc gia này chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của Trung Quốc với nguồn tài nguyên trong khu vực cũng như trên thế giới, khuyến khích các doanh nghiệp của Trung Quốc đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức trợ cấp vào lĩnh vực đầu tư khai thác tài nguyên. Chiến lược này và các chính sách ưu tiên liên quan bao gồm việc ban hành chỉ đạo hướng dẫn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài theo từng quốc gia và từng ngành, cung cấp thông tin liên quan đến môi trường đầu tư và cơ hội đầu tư tại các quốc gia đó, giao quyền cho chính quyền các tỉnh, các khu tự trị và nới lỏng hơn nữa việc kiểm soát ngoại tệ để tạo điều kiện cho các tổ chức đầu tư ra nước ngoài.

Chính phủ Trung Quốc đã có nhiều nỗ lực đáng khen ngợi trong việc xây dựng các chính sách và hướng dẫn nhằm quản lý nguồn viện trợ nước ngoài và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Mặc dù chỉ mới bắt đầu, quy trình và chính sách quản lý trên đây của Trung Quốc đã thể hiện những lợi thế trong việc giải quyết và giảm bớt những xung đột trong đầu tư vào những dự án nhạy cảm như đập ngăn nước, khai thác khoáng sản lộ thiên và vùng chuyên canh quy mô lớn. Tuy nhiên, nhiều thách thức vẫn còn đó. Ví dụ, hướng dẫn đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc trong lĩnh vực lâm nghiệp nêu rõ rằng các doanh nghiệp của Trung Quốc phải tuân thủ luật pháp của nước sở tại mà doanh nghiệp đang hoạt động. Trong trường

hợp khu vực sông Mê kông, hầu hết các luật của nước sở tại đều không được các doanh nghiệp tuân thủ nghiêm minh. Nếu các doanh nghiệp của Trung Quốc cũng không tuân thủ chặt chẽ các quy định về môi trường và lâm nghiệp như các doanh nghiệp nước sở tại, thì sẽ rất khó có hoạt động kinh doanh hiệu quả.Ý nghĩa thực sự của những hướng dẫn đầu tư của Trung Quốc đó là việc các công ty Trung Quốc lách luật của nước sở tại không chỉ vi phạm luật pháp của quốc gia đó, mà trong thực tế còn vi phạm cả luật pháp của Trung Quốc.

Chiến lược của Trung Quốc ở khu vực sông Mê kông

Quan hệ của Trung Quốc với ba nước Campuchia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Việt Nam thuộc khu vực sông Mê kông rất năng động và phức tạp. Một mặt, quan hệ này chưa bao giờ tốt như bây giờ. Các vấn đề tranh chấp biên giới và hải phận được giải quyết một cách hòa bình, với mục tiêu đặt các lợi ích kinh tế lên trên. Vị trí địa lý cận kề giữa những quốc gia trên đã tạo điều kiện cho dòng luân chuyển thương mại nhờ vào cơ sở hạ tầng phát triển kết nối các thành phố lớn trong khu vực này, và biên giới cũng được mở cửa cho hoạt động kinh doanh thông qua các cửa khẩu quốc tế.

Trong tương lai, sự hội nhập kinh tế giữa hai bên hứa hẹn sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn nhờ Hiệp định tự do thương mại ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) với trọng tâm là tự do hóa thương mại và đầu tư. Theo khuôn khổ Chương trình thu hoạch sớm của ACFTA, thuế đánh vào 600 mặt hàng nông sản chưa qua chế biến đã được xóa bỏ vào tháng 1/2006. Những đầu tư lớn của Trung Quốc nằm trong Chiến lược kinh tế Tiểu vùng sông Mê kông mở rộng (GMS) cộng với Hành lang kinh tế GMS do Ngân hàng phát triển Châu Á hỗ trợ xây dựng bao gồm một mạng lưới các tuyến đường nối liền tất cả các nước trong khu vực GMS gồm có Việt Nam, Campuchia, Lào, Thái Lan, Mianma và tỉnh Vân Nam của Trung Quốc đã nâng cao hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa. Sự kết nối giữa các nước còn thuận lợi hơn nữa nhờ một hệ thống mạng lưới điện đang được mở rộng khắp khu vực và một hệ thống đường sắt nối liền tỉnh Côn Minh (Trung Quốc) với Singapore đã được lên kế hoạch xây dựng, trong đó Trung Quốc cấp một phần vốn thông qua các hoạt động đầu tư và viện trợ phát triển.

Trong những năm gần đây, Campuchia, Lào và Việt Nam đã chứng kiến hai xu hướng tuy có liên quan tới nhau nhưng lại phát triển theo các hướng trái ngược nhau. Đầu tiên đó là việc thu hồi một phần vốn của các Định chế tài chính quốc tế (IFIs) như Ngân hàng thế giới (World Bank) và Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB). Các tổ chức này đã trở nên ngần ngại trong việc đầu tư vào các tổ hợp dự án gây tranh cãi về phương diện xã hội và môi trường. Những năm gần đây, IFIs đã đề ra các tiêu chuẩn quốc tế và những thực hành chuẩn trong việc đầu tư vào các dự án có thể gây tác động lớn tới các mặt xã hội và môi trường, như các dự án thủy điện, khai khoáng và công nghiệp hóa nông nghiệp. Những tiêu chuẩn này thường bị chính phủ các nước lên án là phiền phức và cồng kềnh, khiến cho các dự án phải mất hàng năm để được phê chuẩn. Tuy nhiên điều này lại tạo ra một khoảng trống đầu tư cho các tổ chức tài chính lớn của châu Á góp phần tạo điều kiện cho các "công ty đầu tư mới", như các công ty của Trung Quốc, tận dụng được môi trường đầu tư thuận lợi và nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú của các nước láng giềng.

Hiện nay, các công ty đầu tư và ngân hàng đầu tư của Trung Quốc vẫn chưa phải thực hiện các tiêu chuẩn tương tự trong hoạt động của mình ở nước ngoài, mặc dù họ có thể bị bắt buộc phải tuân thủ những chuẩn đó ở nước mình. Trung Quốc đã mang tới một gói đầu tư mới: không dựa trên các chuẩn mực về nhân quyền, tính dân chủ và các quy định bảo vệ môi trường mà dựa trên mối quan hệ và tình hữu nghị. Trung Quốc còn được biết đến là một quốc gia dùng "sức mạnh mềm" về văn hóa và tư tưởng, một quốc gia kết giao với tất cả các nước trong khu vực, lấy tình hữu nghị để thúc đẩy các hoạt động kinh doanh. Chẳng hạn, chính phủ Trung Quốc đã hỗ trợ việc xây dựng các công trình nhà nước và công trình văn hóa quan trọng, như Cung văn hóa Quốc gia Lào và văn phòng Hội đồng Bộ trưởng mới của Campuchia.

Tuy nhiên, vai trò của Trung Quốc lại được các nước Việt Nam, Lào và Campuchia cũng như mỗi tầng lớp xã hội ở mỗi nước nhìn nhận một cách khác nhau. Câu hỏi về nguồn gốc Trung Quốc vẫn là một chủ đề nhạy cảm và phức tạp. Hàng triệu người dân đã sinh ra và lớn lên ở ba nước hạ lưu sông Mê kông vẫn tự coi mình có gốc gác Hoa kiều. Việt Nam, sau hàng ngàn năm bị đô hộ, đương nhiên sẽ mang nhiều dấu ấn của Trung Quốc. Chính phủ Campuchia nồng nhiệt đón nhận nguồn vốn và ảnh hưởng từ phía Trung Quốc, tuy nhiên vẫn có những lo ngại đối với các dự án đập ngăn nước và các dự án đầu tư do Trung Quốc cấp vốn ở các vùng nông thôn. Sự bất đồng giữa nhận thức của những quan chức cấp cao và người dân đối với ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc đã đem lại nhiều thách thức lớn cho các nhà lãnh đạo của Việt Nam, Lào và Campuchia. Ở những vùng mà xã hội dân sự ngày càng rõ nét, người dân bắt đầu lên tiếng phản đối những quyền lợi đầu tư của Trung Quốc, chẳng hạn như trường hợp quần đảo Trường Sa, một khu vực rất giàu dầu mỏ ở Biển Đông. Ở Lào, nơi không có các tổ chức xã hội dân sự chính thức, cho tới nay vẫn chưa có một sự phản đối kịch liệt công khai nào chống lại dòng người nhập cư từ Trung Quốc đi cùng dòng đầu tư. Tuy nhiên, những lo ngại của công chúng về đề xuất xây dựng một thành phố vệ tinh của người Hoa ở Viên Chăn đã được đề cập đến trong rất nhiều tờ báo, các mạng thông tin và thư điện tử.

Vai trò then chốt của Trung Quốc trong lĩnh vực tài chính và thương mại ở Việt Nam, Lào và Campuchia

Ở khu vực sông Mê kông, Trung Quốc đang nổi lên là một nhà đầu tư, một đối tác thương mại song phương quan trọng, đồng thời cũng là một đối thủ cạnh tranh trên thị trường và đầu tư thế giới của các nước láng giềng phía Nam. Trung Quốc chiếm gần một nửa tổng thu nhập quốc nội (GDP) và một phần ba tổng xuất khẩu của vùng phía Đông và Đông Nam Châu Á. Mặc dù Trung Quốc và Việt Nam đang cạnh

tranh để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và thị phần trên toàn thế giới, Trung Quốc lại cũng trở thành một đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Hơn nữa, Trung Quốc còn là nhà tài trợ và nhà đầu tư nước ngoài quan trọng nhất của Lào và Campuchia.

Viện trợ phát triển chính thức (ODA)

Chính phủ Trung Quốc đang cung cấp những khoản viện trợ đáng kể cho các nước Việt Nam, Lào và Campuchia mà thường không đòi hỏi các điều kiện lớn đi kèm. Các khoản viện trợ này thường được lồng ghép vào các chương trình hỗ trợ và trao đổi văn hóa. Mặc dù là một nhà tài trợ lớn so với các nhà tài trợ khác, viện trợ phát triển chính thức (ODA) của Trung Quốc thường không liên quan tới các lĩnh vực nông nghiệp, thủy điện và khai khoáng, mà hầu hết tập trung vào các lĩnh vực giao thông, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng (các tòa nhà chính phủ, trung tâm văn hóa và thể thao phức tạp). Campuchia là nước duy nhất trong ba nước này nhận được một khoản viện trợ của Trung Quốc cho các dự án phát thủy điện.

Cơ cấu thương mại của Trung Quốc với các nước láng giềng – nhập khẩu tài nguyên, xuất khẩu sản phẩm

Hiện nay, cơ cấu thương mại của Trung Quốc với các nước Việt Nam, Lào và Campuchia chủ yếu là Trung Quốc nhập khẩu tài nguyên thiên nhiên và xuất khẩu sản phẩm. Hơn 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của ba nước GMS sang Trung Quốc là nông sản và nguyên liệu thô. Điều này trái ngược rất lớn với cơ cấu thương mại của Trung Quốc với một vài nước Đông Nam Á khác như Malaysia, Philipin và Thái Lan. Cơ cấu thương mại của Trung Quốc với các nước này phong phú hơn nhiều và các mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc cũng sử dụng ít tài nguyên hơn. Mặc dù ba nước này có mối quan hệ đầu tư và hoạt động thương mại với Trung Quốc ở mức độ khác nhau, nhìn chung các nước này đều bán sang nước bạn phương Bắc các nguyên liệu và sản phẩm thô và mua về chủ yếu là công nghệ, máy móc và hàng tiêu dùng của Trung Quốc. Hầu hết chất lượng của các mặt hàng này đều thấp, nhưng lại phù hợp với khả năng chi tiêu của người dân nghèo Việt Nam, Lào và Campuchia.

Thương mại bất hợp pháp (hay buôn lậu) diễn ra rất phổ biến giữa ba quốc gia này. Ví dụ, một số quan chức của chính phủ của Việt Nam cho rằng phần lớn than đá và cao su xuất khẩu sang Trung Quốc là buôn lậu, không hề nộp thuế cho nhà nước và hay được ghi chép về số lượng cũng như giá trị xuất khẩu. Ở phía Bắc của Lào, việc các công ty của Trung Quốc thiết lập các đường dây buôn lậu xuyên biên giới các mặt hàng như đường, sắn, ngô và gỗ là rất phổ biến. Ở nhiều vùng của Campuchia, cũng có những nghi ngờ, mặc dù chưa được xác nhận một cách chính thức, về việc các công ty của Trung Quốc có liên quan tới việc buôn lậu gỗ, vàng và các khoáng sản khác qua biên giới vào thị trường Trung Quốc.

Sự khác biệt chủ yếu trong quan hệ giữa ba nước này với Trung Quốc phụ thuộc vào mối tương quan giữa tầm quan trọng của đầu tư và viện trợ nước ngoài với hoạt động thương mại liên quan tới các lĩnh vực nông thương nghiệp, thủy điện và khai khoáng. Đầu tư của Trung Quốc vào ba lĩnh vực ở Lào và Campuchia này khá lớn. Trong khi đó, với Việt Nam, Trung Quốc chỉ là nhà đầu tư lớn thứ 15 với hoạt động đầu tư của đáng kể trong lĩnh vực khai khoáng. Bản thân Việt Nam đã là một nước dẫn đầu khu vực về thủy điện và khai khoáng, và Việt Nam cũng có những đầu tư riêng vào Lào và Campuchia. Việt Nam cũng rất kinh nghiệm trong việc trồng cao su và cũng đầu tư vào lĩnh vực này tại các nước láng giềng. Thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, chủ yếu ở ba ngành được đề cập tới dưới đây.

Đầu tư của Trung Quốc vào kinh doanh nông nghiệp, thủy điện và khai khoáng.

Ngành khai khoáng của ba nước thuộc lưu vực sông Mê kong từ lâu đã bị coi là kém phát triển. Tuy nhiên, sự nổi lên của Trung Quốc như là một nhà đầu tư lớn vào ba lĩnh vực kể trên, đồng thời cũng là một thị trường lớn đầy tiềm năng, hứa hẹn sẽ có những thay đổi cơ bản về cảnh quan và xã hội của khu vực này. Các doanh nghiệp quốc doanh của Trung Quốc đang trở thành những nhà đầu tư lớn vào Việt Nam, Lào và Campuchia, kích thích hoạt động khai thác tài nguyên phát triển. Chẳng hạn, Công ty CNMIC (Công y trách nhiệm hữu hạn quốc tế về khai thác kim loại không chứa sắt) Trung Quốc đã rất tích cực trong hoạt động khai thác đồng ở Việt Nam và khai thác bô-xít ở Lào. Chalco (Tập đoàn Nhôm Trung Quốc) đã hợp tác với các công ty của Lào và Thái Lan để đẩy mạnh việc đánh giá các tác động tới môi trường trong việc khai thác bô-xít tại cùng một khu vực với CNMIC ở Lào và Việt Nam. Tập đoàn Sinohydro, công ty xây dựng đập ngăn nước thủy điện lớn nhất Trung Quốc đang tiến hành rất nhiều dự án thủy điện ở cả Lào và Campuchia. Và công ty TNHH Lưới điện Bắc Trung Quốc cũng đang chủ động tìm kiếm cơ hội tại ba quốc gia này.

Mặc dù có tiềm năng kinh cao, thủy điện vẫn chưa được khai thác đúng tiềm năng của ngành này.Tuy nhiên, ở Lào và Campuchia, Trung Quốc đang tham gia vào khoảng 21 dự án thủy điện với tư cách hoặc là nhà đầu tư hoặc là đơn vị thi công. Hầu hết các dự án của Trung Quốc do các công ty của Trung Quốc thiết kết và thực hiện với sự hậu thuẫn của Ngân hàng xuất nhập khẩu Trung Quốc (China Exim Bank) và Sinosure, hai tổ chức có liên quan tới phần lớn các đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc. Hiện nay, vai trò của Trung Quốc đối với lĩnh vực thủy điện của Việt Nam là tương đối nhỏ. Ở Việt Nam, hầu hết các dự án phát triển thủy điện đều do các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện, trước đây thuộc độc quyền của Tổng công ty điện lực Việt Nam, chứ không có sự liên doanh với nước ngoài. Tuy nhiên, Trung Quốc lại cung cấp hầu hết các tuốc bin và các thiết bị khác cho các nhà máy thủy điện công suất nhỏ và trung bình. Hiện nay Việt Nam đang nhập khẩu 200MW điện từ miền Nam Trung Quốc. Dự kiến đến năm 2015 sẽ tăng gấp 10 lần, khoảng 2000 MW.

Ngành khai thác khoáng sản cho tới nay vẫn chủ yếu có quy mô nhỏ và cần sử dụng nhiều sức lao động. Tuy nhiên, ở các vùng dọc theo cao nguyên Bolaven của Lào và cao nguyên Trung bộ của Việt Nam, Trung Quốc bắt đầu đầu tư vào các vùng đất rộng lớn để khai thác quặng bô xít và xuất khẩu nhôm, phục vụ cho nhu cầu đang ngày một gia tăng của các ngành xây dựng, giao thông vận tải và đóng gói. Ngoài ra Trung Quốc còn đầu tư khai thác và xuất khẩu vàng, đồng, sắt, kẽm và than đá tại ba quốc gia này. Trung Quốc được kỳ vọng sẽ tiếp tục là một thị trường khoáng sản lớn và là một nhà đầu tư chủ chốt trong khu vực.

Trước đây, sản xuất nông nghiệp ở Lào và Campuchia chủ yếu nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước, không nhận được nhiều sự quan tâm và đầu tư. Tuy nhiên, điều đó chỉ còn là quá khứ. Trung Quốc đã đầu tư nguồn vốn lớn cung cấp đầu vào cho nông nghiệp cho hai quốc gia này và trở thành thị trường hàng hóa chính của cả ba quốc gia. Các loại hàng hóa như sắn, mía, ngô, dầu cọ, hạt điều và bạch đàn, và nhiều loại khác là các mặt hàng được Trung Quốc đầu tư nhiều ở ít nhất một trong ba quốc gia GMS. Nhu cầu ngày càng tăng của Trung Quốc về cao su tự nhiên đã dẫn tới việc các nước láng giềng ở phía Nam này chuyển đổi một diện tích lớn đất đai để trồng cao su. Trung Quốc là một nhà đầu tư lớn vào hoạt động sản xuất cao su ở Lào, mặc dù có phần ít hơn ở Campuchia. Và mặc dù đầu tư của Trung Quốc vào ngành cao su của Việt Nam là không đáng kể thì quốc gia này vẫn là thị trường xuất khẩu cao su chủ yếu của Việt Nam.

Trung Quốc hướng tới hoạt động đầu tư bền vững về môi trường và xã hội

Vai trò và sự hiện diện ngày càng lớn của Trung Quốc đối với ba nước thuộc khu vực sông Mê kong này, thông qua đầu tư trực tiếp nước ngoài, thương mại và hợp tác khu vực đã tạo ra rất nhiều cơ hội mới. Những cơ hội này có thể sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra thu nhập cho người dân ở những nước nghèo nhất khu vực Đông Nam Á và xây dựng mối liên kết bền chặt hơn cho cả Trung Quốc và các nước mà Trung Quốc đầu tư vào. Tuy nhiên, nhu cầu về các cơ hội đầu tư đang ngày càng lớn tại cả ba quốc gia, biên giới quản lý lỏng lẻo tạo điều kiện thuận lợi cho sự vận chuyển hàng hóa và con người bất hợp pháp, cùng với khả năng và nguồn lực để thực hiện các quy định khác nhau bị hạn chế tại các quốc gia này đã khiến cho các cơ hội này trở nên khó nắm bắt và nhiều rủi ro. Nguy cơ tiềm ẩn với môi trường và xã hội có thể biến thành những tác động lớn đối với hệ thống sinh thái sông ngòi, các vùng đất nông nghiệp và cộng đồng.

Trung Quốc đang có nhiều nỗ lực nhằm nâng cao hình ảnh của mình trên trường quốc tế bằng cách bày tỏ sự nhiệt tình trong việc triển khai các thực hành tốt trên thế giới như Nguyên tắc Equator cho các ngân hàng, các chiến lược đóng góp công khai, chính sách tín dụng xanh và những hành động tương tự khác. Tuy nhiên, rất nhiều doanh nghiệp quốc doanh của Trung Quốc hoạt động trong lĩnh vực khai thác và thủy điện ở nước ngoài vẫn đang tiếp tục gây ra nhiều tác động không tốt tới môi trường và xã hội. Giờ đây, Trung Quốc đã có cơ hội để trở thành một nước đứng đầu trên thế giới trong việc đầu tư bền vững về môi trường và xã hội bằng cách kiểm soát chặt chẽ đầu tư nước ngoài của Trung Quốc, củng cố các quy định đầu tư và tuân theo những quy tắc và thực hành chuẩn toàn cầu. Tuy nhiên, trách nhiệm không chỉ thuộc về Trung Quốc. Trung Quốc cần hợp tác với chính phủ các nước mà Trung Quốc có hoạt động đầu tư nhằm giúp các nước này tăng cường các quy định của mình để tối đa hóa hiệu quả đầu tư.

Bản quyền © 2008 Heinrich Böll Stiftung, WWF và Viện quốc tế vì phát triển bền vững. Bản tóm tắt chính sách này là một phần của dự án nghiên cứu *Tìm hiểu Trung Quốc như một nhân tố tích cực tại khu vực sông Mê kông* do Heinrich Böll Stiftung, WWF và Viện quốc tế vì phát triển bền vững tiến hành. Dự án đi sâu nghiên cứu vai trò kinh tế của Trung Quốc với Việt Nam, Lào và Campuchia nhằm tạo ra nền tảng cho những cuộc đối thoại mang tính xây dựng giữa các nhà hoạch định và các bên liên quan khác ở Trung Quốc và các nước thuộc khu vực sông Mêkông. Tài liệu này tóm tắt lại những kết quả của một nghiên cứu có phạm vi rộng được thực hiện kể từ khi dự án bằng đầu. Danh mục sách tham khảo của tóm tắt này được liệt kê trong toàn văn nghiên cứu được đăng tải tại www.boell-southeastasia.org và www.tradeknowledgenetwork.net.

HEINRICH BÖLL STIFTUNG CAMBODIA

WWF

iisd International Institute for Sustainable Development / Institut international du développement durable

Bản quyền © 2008 Heinrich Böll Stiftung, WWF và Viện quốc tế vì phát triển bền vững.